

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-3-2023

“*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Bà Thị Xà Ly.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1973. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp a, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: ấp a, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hữu Dục, Khu đô thị Mỹ Đình, Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gò Quao. Địa chỉ: Khu phố Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ N trình bày:

Vào năm 1995, chị kết hôn cùng với anh Trần Văn M. Hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cách sống, sinh hoạt và mất lòng tin với nhau nên vợ chồng đã tự ly thân hơn 03 năm. Nay, chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống, vợ chồng có được 02 đứa con chung tên là Trần Thiên X (giới tính nam), sinh năm 1995 và Trần Minh Th (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2003, hiện nay cả hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Tài sản chung: Chị và anh M đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay nợ tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gò Quao với số tiền vay gốc là 80.000.000đ đến ngày 18/01/2023 chị đã tất toán xong khoản nợ này cho ngân hàng, ngoài ra anh chị không còn nợ ai khác.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân, chị Võ Thị Mỹ N xin được ly hôn với anh Trần Văn M; về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn M trình bày: Qua thời quen biết tìm hiểu đến năm 1995 anh và chị Võ Thị Mỹ N tiến đến cưới nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Anh và chị Võ Thị Mỹ N chung sống có hạnh phúc được 25 năm thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N đi xuất khẩu lao động bên Hàn Quốc vào thời gian đầu có giữ liên lạc qua lại, thời gian gần đây thì tôi gọi điện thoại nhưng chị N không bắt máy, nhắn tin cũng không trả lời, nên anh giận có lớn tiếng, gây gổ với nhau; trong lúc nóng giận thì anh có lỡ lời với chị N là kêu chị N làm đơn ly hôn. Trong thời gian anh nằm bệnh thì chị N không quan tâm đến anh. Nay, chị N xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì xét thấy còn thương vợ con.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì anh thống nhất lời trình bày của chị Nga và không trình bày gì thêm.

Tại đơn yêu cầu ngày 12/01/2023 và Công văn số 31/NHNoGQ-TA ngày 06/01/2023 người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Vào ngày 08/3/2022 ông Trần Văn M, bà Võ Thị Mỹ N có cùng đứng tên ký Hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Gò Quao, Kiên Giang II với số tiền là 100.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng, với mục đích là vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu đời sống, ông bà có thể chấp cho ngân hàng 02 quyền sử dụng đất số AB 346754 và AB 346755, vớ tổng diện

tích 21.630m² (loại đất nông nghiệp), tọa lạc tại ấp 8, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; tính đến ngày 12/01/2023 ông M và bà N còn nợ là 80.000.000 đồng. Đến ngày 18/01/2023 bà Võ Thị Mỹ N đã đứng ra trả hết nợ gốc và lãi vay hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân hàng. Vì vậy ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Mỹ N và anh Trần Văn M là quan hệ vợ chồng; Về con chung đã trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Võ Thị Mỹ N khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn M được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Võ Thị Mỹ N với tư cách là Nguyên đơn trong vụ án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ N và anh Trần Văn M xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 1995, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống cho đến nay, anh chị cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị N cương quyết xin ly hôn với anh M. Xét, hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi, bổ sung nên theo Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ N và anh Trần Văn M chung sống có được 02 đứa con chung tên là Trần Thiên X, sinh năm 1995 và Trần Minh Th,

sinh ngày 19/10/2003, hiện nay cháu X và cháu Th đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh chị trình bày đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu xem xét nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đối với khoản nợ 80.000.000đ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gò Quao, đến tháng 18/01/2023 chị N đã trả nợ xong cho ngân hàng, ngoài ra không còn khoản nợ nào khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ chị Võ Thị Mỹ N phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Mỹ N và anh Trần Văn Mi là quan hệ vợ chồng.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ N phải chịu án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001887, ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị N đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/3/2023. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn